TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 29-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Điểu Sa Chê – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Đình C (*tên gọi khác: Phạm Văn C*), sinh ngày 12 tháng 05 năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk (*địa chỉ trước khi sáp nhập đơn vị hành chính ngày 01-7-2025: Tổ dân phố 07, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk*); chỗ ở trước khi phạm tội: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch và bà Nguyễn Thị B (*đều đã chết*); bị cáo chưa có vợ con.

Có 02 tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/HSST ngày 26-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (*cũ*) đã xử phạt 01 (*một*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28-02-2015, chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí nên chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2016/HSST ngày 21-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (*cũ*) đã xử phạt 04 (*bốn*) năm tù về các tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*" và "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù

vào ngày 23-9-2019, chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí vào tháng 8-2016, chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2006/HSST ngày 12-12-2006 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (*cũ*) đã xử phạt 01 (*một*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04-8-2007, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-6-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số X Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

- Bị hại: Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 16, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang V, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 16, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng: Anh Trần Đức K, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 16, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19-6-2025, Phạm Đình C đi bộ trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ ngã ba xã K, tỉnh Lâm Đồng về tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến quán tạp hóa O tọa lạc tại thôn 16, xã K, tỉnh Lâm Đồng, C mua 0,5 lít rượu với giá 10.000 đồng và bánh cuốn với giá 10.000 đồng. Sau khi ăn uống xong, C tiếp tục đi bộ về hướng tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua cửa hàng thức ăn chăn nuôi "*HV*" do anh Lê Quang V làm chủ thì thấy cửa hàng đang mở cửa, bên trong treo nhiều lồng nuôi chim cảnh nên C đi vào xem. Sau khi xem chim cảnh được khoảng 15 phút, C nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu sơn đỏ, gắn biển kiểm soát Y đang dựng bên trong cửa hàng, sát với cửa nhà bếp phía sau cửa hàng, trên ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. C đi đến bên cạnh chiếc xe mô tô, lấy chiếc khăn vải đang treo trên xe quàng lên cổ, lấy nón bảo hiểm đang để trên yên xe đội lên đầu và dắt lùi chiếc xe ra trước cửa hàng giáp đường Hồ Chí Minh (*cách vị trí ban đầu khoảng 10 mét*), sau đó quay đầu xe và ngồi lên xe. Tuy nhiên, do C say rượu và không biết sử dụng khóa xe mô tô tay ga nên loay hoay khoảng 01 phút vẫn không mở được khóa xe.

Thời điểm này, chị Đặng Thị Thu T (*vợ anh V*) chuẩn bị đi làm thì nhìn thấy C đang ngồi trên xe mô tô của mình, đầu xe quay ra hướng đường Hồ Chí Minh nên đi ra rút chìa khóa xe mô tô, đồng thời gọi anh V cùng hàng xóm là anh Trần Đức K bắt giữ C và giao cho Cơ quan Công an xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 20-6-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ (*cũ*) kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda, số loại Vision, màu đỏ, dung tích 108cc, biển số Y, số máy Z, số khung W, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, đăng ký biển số lần đầu vào ngày 14-9-2016, có giá trị 14.000.000 đồng; 01 khăn vải màu nâu xám, kích thước (*70x170*) cm, đã qua sử dụng, có giá trị 5.000 đồng; 01 nón bảo hiểm màu nâu xám, nhãn hiệu Acer do công ty TNHH MTV TM HQ sản xuất, đã qua sử dụng, có giá trị 30.000 đồng; tổng giá trị tài sản cần định giá tại thời điểm ngày 19-06-2025 là: **14.035.000 đồng**.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, dung tích 108cc, biển kiểm soát Y, số máy Z, số khung W, đã qua sử dụng;

- 01 khăn vải màu nâu xám, kích thước (*70x170*) cm, đã qua sử dụng;

- 01 nón bảo hiểm màu nâu xám, nhãn hiệu Acer, do Công ty TNHH MTV TM HQ sản xuất, đã qua sử dụng;

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV7 ngày 30-9-2025 và Công văn giữ nguyên quan điểm truy tố số: 138/CV-VKS ngày 04-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình C từ 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 19-6-2025.

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) ra Quyết định xử lý vật chứng số: B31/QĐ-VPCQCSĐT ngày 25-6-2025, trả lại cho chị Đặng Thị Thu T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, dung tích 108cc, biển kiểm soát Y; 01 khăn vải màu nâu xám, kích thước (*70x170*)cm và 01 nón bảo hiểm màu nâu xám, nhãn hiệu Acer.

Đối với 01 thẻ nhớ lưu 03 File video trích xuất từ camera an ninh của gia đình bị hại; 01 File video trích xuất từ camera an ninh của Công an xã lắp đặt tại tạp hóa O ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, bị hại chị Đặng Thị Thu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang V vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Trần Đức K vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ. Việc vắng mặt chị T, anh V và anh K không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V và anh K.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng 13 giờ ngày 19-6-2025, tại nhà chị Đặng Thị Thu T tọa lạc tại thôn 16, xã K, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Đình C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát Y; 01 khăn vải màu nâu xám, kích thước (*70x170*) cm và 01 nón bảo hiểm màu nâu xám, nhãn hiệu Acer với tổng giá trị tài sản là 14.035.000 đồng.

Trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (*cũ*) áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" và xử phạt 04 (*bốn*) năm tù về các tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*", "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2016/HSST ngày 21-6-2016, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*".

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Đình C đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên cũng cần xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Đặng Thị Thu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ngày 25-6-2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: B31/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, dung tích 108cc, biển kiểm soát Y; 01 khăn vải màu nâu xám, kích thước (*70x170*) cm và 01 nón bảo hiểm màu nâu xám, nhãn hiệu Acer cho chị Đặng Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; đối với các nội dung đề nghị khác là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 03 (*ba*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 19-6-2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: B31/QĐ-VPCQCSĐT ngày 25-6-2025 về việc trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, dung tích 108cc, biển kiểm soát Y; 01 khăn vải màu nâu xám, kích thước (*70x170*) cm và 01 nón bảo hiểm màu nâu xám, nhãn hiệu Acer cho chị Đặng Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Đình C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang